

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 247/2025/DS-ST

Ngày: 07-5-2025.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thạch Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Mai Thị Tám.

2/ Bà Lê Thị Phương Hồ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quang Thị Thùy Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 208/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn:* Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP);

Địa chỉ trụ sở chính: Số A đường C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Minh K, chức vụ: Giám đốc Tổ chức tài chính vi mô CEP - Chi nhánh T1. (Giấy ủy quyền số 273/GUQ-CEP ngày 23 tháng 4 năm 2024) (có mặt)

Địa chỉ: Số A Đường số D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Châu Trúc M, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số B Tỉnh lộ 15, Tổ B, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Tổ chức Tài chính vi mô Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (sau đây gọi tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) do ông Phan Minh K là người đại diện trình bày:*

Ngày 09/4/2020, bà Châu Trúc M ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức tài chính vi mô CEP để vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn 10 tháng, lãi suất vay là 0,65%/tháng tính theo dư nợ ban đầu, phương thức hoàn trả hàng tháng. Cùng ngày, bà Châu Trúc M đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng. Từ thời điểm vay vốn đến ngày 09/5/2022, bà M đã thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.895.452đ (mười triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền vốn là 10.635.452đ (mười triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), tiền lãi 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 09/5/2022, bà Châu Trúc M không tiếp tục trả nợ theo hợp đồng đã ký. Số nợ quá hạn hiện nay bà M còn nợ Tổ chức tài chính vi mô CEP là 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Đại diện Tổ chức tài chính vi mô CEP đã nhiều lần liên hệ làm việc với bà M về số nợ nêu trên nhưng bà M lẩn tránh và không tiếp tục thực hiện việc trả nợ.

Nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu Tòa án buộc bà Châu Trúc M có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bị đơn bà Châu Trúc M mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham dự phiên tòa nhưng bà M từ chối nhận tất cả các văn bản và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không nộp bản khai trình bày ý kiến của mình.

*Tại phiên tòa:*

\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà bà Châu Trúc M có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

\* Bị đơn bà Châu Trúc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

#### Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Châu Trúc M có nghĩa vụ trả cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

##### [1]. Về thủ tục tố tụng:

##### [1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

##### [1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bị đơn hiện cư trú tại địa chỉ số B Tỉnh lộ 15, Tổ B, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

##### [1.3]. Về sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không cung cấp bản khai trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

##### [2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn ngày 09/4/2020, Danh sách khách hàng chi hộ ngày 09/4/2020 và Ủy nhiệm chi ngày 09/4/2020 có sở xác định bà Châu Trúc M có vay Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền là 20.000.000 đồng. Bà M đã được giải ngân số tiền trên vào ngày 09/4/2020. Hợp đồng vay giữa Tổ chức tài chính vi mô CEP và bà Châu Trúc M được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên và không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật nên được xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn ngày 09/4/2020, bà Châu Trúc M phải trả nợ trong 10 tháng, cụ thể trả gốc trong 09 kỳ đầu mỗi kỳ góp 1.990.000 đồng, kỳ cuối góp 2.090.000 đồng; trả lãi mỗi kỳ 130.000đ; đóng tiền tiết kiệm đoàn viên mỗi kỳ 200.000đ góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 10/02/2021. Tính đến ngày 31/3/2021, bà M có tổng tiền tiết kiệm tại Tổ chức tài chính vi mô CEP là 205.452đ (hai trăm linh năm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Quá trình vay vốn, bà M không thanh toán đúng như thỏa thuận trong Hợp đồng nên Tổ chức tài chính vi mô CEP đã khấu trừ số tiền tiết kiệm bà M có tại Tổ chức tài chính vi mô CEP vào số tiền vốn vay.

Tính đến ngày 09/5/2022, bà M đã thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.895.452đ (mười triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền vốn là 10.635.452đ (mười triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng), tiền lãi 260.000đ (hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, tính đến ngày 09/5/2022, bị đơn bà Châu Trúc M còn nợ Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền là 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Việc bà M không thanh toán nợ cho Tổ chức tài chính vi mô CEP đúng hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu bà M thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi từ sau ngày 09/5/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô CEP.

Buộc bà Châu Trúc M có nghĩa vụ thanh toán cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền 10.404.548đ (mười triệu bốn trăm linh bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng) bao gồm: Nợ vốn là 9.364.548đ (chín triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Về án phí:

Bà Châu Trúc M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 520.227đ (năm trăm hai mươi nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Tổ chức tài chính vi mô CEP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 015116 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Huỳnh Thạch Vũ**